

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Marketing

Mã số: 7340115

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	CT005
1.2. Tên học phần:	Tên tiếng Việt: Tư tưởng Hồ Chí Minh Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh's ideology
1.3. Loại học phần:	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
1.4. Số tín chỉ:	2
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	27 giờ
- Thực hành/Thí nghiệm/Thảo luận	06 giờ
- TT tại cơ sở, Làm TL, BTL, KLTN	0 giờ
- Tự học:	67 giờ
1.6. Bộ môn phụ trách:	Tư Tưởng Hồ Chí Minh & Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
1.7. Các giảng viên giảng dạy học phần:	
- Giảng viên 1:	Họ tên: Nguyễn Khánh Ly Chức danh: Trưởng bộ môn TT&LSD Học hàm/Học vị: Thạc sĩ Số ĐT: 0917755629 Email: nguyengkhanhlyg@naue.edu.vn

- Giảng viên 2:	Họ tên: Hoàng Nam Hưng Chức danh: Giảng viên Học hàm/Học vị: Thạc sĩ Số ĐT: 0989555834 Email: hoannamhung@naue.edu.vn
- Giảng viên 3:	Họ tên: Hồ Thị Bích Ngọc Chức danh: Giảng viên Học hàm/Học vị: Thạc sĩ Số ĐT: 0917893737 Email: Hothibichngoc@naue.edu.vn
- Giảng viên 4:	Họ tên: Hoàng Thị Thu Hoài Chức danh: Giảng viên Học hàm/Học vị: Thạc sĩ Số ĐT: 0973993714 Email: Hoangthithuhoai@naue.edu.vn
- Giảng viên 5:	Họ tên: Nguyễn Quốc Sơn Chức danh: Giảng viên Học hàm/Học vị: Thạc sĩ Số ĐT: 0988818038 Email: Nguyenquocson@naue.edu.vn
1.8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Triết học Mác – Lênin
- Học phần song hành:	Không yêu cầu
1.9. Thuộc khối giáo dục:	<input checked="" type="checkbox"/> Khối giáo dục đại cương <input type="checkbox"/> Khối giáo dục cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Khối giáo dục chuyên ngành <input type="checkbox"/> Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận <input type="checkbox"/> Khối giáo dục bổ trợ

2. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh, các nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và CNXH; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác thực tiễn để chủ động giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội theo tư tưởng, đạo đức của Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - viết tắt là CO)

3.1. Về kiến thức

CO1: Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

3.2. Về kỹ năng

CO2: Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn đời sống, học tập và công tác.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

CO3: Có nguyên tắc đạo đức cá nhân và tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - viết tắt là CLO)

Bảng 4.1. Các chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Mức độ CDR
CO1	CLO1.1	Diễn giải các kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh	- Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Tự học	Thi vấn đáp	Hiểu (2/6)
	CLO 1.2	Áp dụng được các nội dung, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh vào trong thực tiễn	- Học tình huống - Thảo luận - Học nhóm - Tự học	Thuyết trình	Áp dụng (3/6)

CO2	CLO2.1	<i>Thể hiện</i> kỹ năng tư duy logic trong nghiên cứu, làm việc độc lập và theo nhóm	- Học tình huống - Thảo luận - Học nhóm - Tự học	Làm việc nhóm	Chuẩn hoá (3/5)
CO3	CLO 3.1	<i>Thể hiện</i> nguyên tắc đạo đức cá nhân và có tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp theo tầm gương Bác Hồ vĩ đại.	- Giải quyết vấn đề - Học tình huống - Thảo luận - Học nhóm - Tự học	Thi vấn đáp	Tổ chức (4/5)

5. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần cho các chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Quản trị kinh doanh

Bảng 5.1. Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLO	PLO		
	1	5	6
	PI1.1	PI5.1	PI6.1
CLO 1.1	R		
CLO 1.2	R		
CLO 2.1		I	
CLO 3.1			R,A
Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh	R	I	R,A

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bài đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PI	Trọng số cho CLO	Điểm tối đa cho CLO	Trọng số cho học phần (%)
Đánh giá quá trình								
A1	Làm việc nhóm	Rubric 1	CLO2.1			50%	5	40%
	Thuyết trình theo nhóm	Rubric 2	CLO1.2			50%	5	

Đánh giá cuối kỳ								
A2	Thi vấn đáp	Rubric 3	CLO1.1			30%	3	60%
			CLO3.1			70%	7	

6.2. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên nghỉ học dưới 30% số tiết của học phần được dự thi kết thúc học phần tại kỳ thi chính (thi lần 1);

- Sinh viên nghỉ học từ 30% đến dưới 50% số tiết của học phần thì không được dự thi hết học phần lần thứ 1, phải nhận điểm thi lần 1 (ĐT) là điểm 0, nhưng sau khi tự học lại những phần còn thiếu, được dự kỳ thi hết học phần lần thứ 2 (Thi lại).

- Sinh viên nghỉ học từ 50% số tiết trở lên thì không được dự thi hết học phần, phải nhận điểm đánh giá học phần là điểm 0 (điểm F) và phải học lại học phần đó.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1 (2 giờ LT)	Chương 1 KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH I. KHÁI NIỆM TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận 2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trao dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước 3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác	- Thuyết giảng - Câu hỏi gợi mở - Hướng dẫn tự học	- Đọc trước nội dung tài liệu [1,12-20]; [1,28-31] - Trả lời câu hỏi - Tự học	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 3.1	A1 A2
2 (2 giờ LT)	Chương 2 CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. Cơ sở thực tiễn 2. Cơ sở lý luận	- Thuyết giảng - Câu hỏi gợi mở - Hướng dẫn tự học	- Đọc trước nội dung tài liệu [1,32-47] - Trả lời câu hỏi - Tự học	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 3.1	A1 A2

3 (2 giờ LT)	<p>Chương 2 CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (tiếp) II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thời kỳ trước năm 1911 2. Thời kỳ 1911-1920 3. Thời kỳ 1920-1930 4. Thời kỳ 1930-1941 5. Thời kỳ 1941-1965 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Câu hỏi gọi mở - Giải thích cụ thể 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung tài liệu [1,50-64] - Lắng nghe và ghi chép - Trả lời câu hỏi 	<p>CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 3.1</p>	<p>A1 A2</p>
3 (2 giờ TL)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trong những cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, yếu tố nào quyết định bản chất TTHCM? Vì sao? 2. Nhân tố chủ quan ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào? 3. Trong các thời kỳ hình thành và phát triển TTHCM thời kỳ nào có tính chất vạch đường đi cho cách mạng VN? 4. Tại sao trong giai đoạn 1930 - 1941 HCM kiên trì giữ vững <i>đường lối, phương pháp cách mạng</i> ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thảo luận - Hướng dẫn tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm - Tự học 	<p>CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 3.1</p>	<p>A1 A2</p>
4 (2 giờ LT)	<p>Chương 3 TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vấn đề độc lập dân tộc 2. Về cách mạng giải phóng dân tộc 2.a. CMGPDT muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản 2.d. CMGPDT cần chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Câu hỏi gọi mở - Giải thích cụ thể 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung tài liệu [1,73-92] - Trả lời câu hỏi - Lắng nghe và ghi chép - Nêu ý kiến phản biện (nếu có) 	<p>CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 3.1</p>	<p>A1 A2</p>
5 (2 giờ LT)	<p>Chương 3 TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (tiếp theo) II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI ở VIỆT NAM</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung tài liệu.... - Nghiên cứu tình huống GV đưa ra và giải quyết - Tự học 	<p>CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 3.1</p>	<p>A1 A2</p>

	<p>1a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.</p> <p>1c. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa.</p> <p>2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>				
5 (2 giờ TL)	<p>1. Đảng đã xác định đường lối cách mạng Việt Nam trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội như thế nào?</p> <p>2. Chứng minh quan điểm của Hồ Chí Minh: cách mạng muốn thành công trước hết phải có Đảng lãnh đạo?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thảo luận - Hướng dẫn tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm 	<p>CLO 1.1</p> <p>CLO 1.2</p> <p>CLO 2.1</p> <p>CLO 3.1</p>	<p>A1</p> <p>A2</p>
6 (2 giờ LT)	<p>Chương 4</p> <p>TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Câu hỏi gợi mở - Hướng dẫn tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung tài liệu.... - Trả lời câu hỏi - Giải quyết vấn đề 	<p>CLO 1.1</p> <p>CLO 1.2</p> <p>CLO 2.1</p> <p>CLO 3.1</p>	<p>A1</p> <p>A2</p>
7 (2 giờ LT)	<p>TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN</p> <p>1. Nhà nước dân chủ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung tài liệu..... - Giải quyết các vấn đề GV đặt ra 	<p>CLO 1.1</p> <p>CLO 1.2</p> <p>CLO 2.1</p> <p>CLO 3.1</p>	<p>A1</p> <p>A2</p>
8 (2 giờ TL)	<p>1. SV liên hệ với bản thân sau khi học tập các nguyên tắc trong hoạt động của Đảng: tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Lấy ví dụ cụ thể.</p> <p>2. Đảng vận dụng quan điểm HCM về Nhà nước pháp quyền trong xây dựng Nhà nước hiện nay như thế nào?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thảo luận - Hướng dẫn tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm 	<p>CLO 1.1</p> <p>CLO 1.2</p> <p>CLO 2.1</p> <p>CLO 3.1</p>	<p>A1</p> <p>A2</p>
9 (2 giờ LT)	<p>Chương 5</p> <p>TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC</p> <p>1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Câu hỏi gợi mở - Giải thích cụ thể 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung tài liệu.... - Trả lời câu hỏi - Lắng nghe và ghi chép 	<p>CLO 1.1</p> <p>CLO 1.2</p> <p>CLO 2.1</p> <p>CLO 3.1</p>	<p>A1</p> <p>A2</p>

	4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Mặt trận dân tộc thống nhất 5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc				
10	Đánh giá giữa kỳ: - Thuyết trình - Báo cáo làm việc nhóm			CLO 1.2 CLO 2.1	A1
11 (2 giờ LT)	Chương 6 TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ 1. Một số nhận thức chung về văn hoá và quan hệ giữa văn hoá với các lĩnh vực khác 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hoá 2.a. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hoá	- Tổ chức học nhóm - Tổ chức thảo luận - Hướng dẫn tự học	- Đọc trước nội dung tài liệu.... - Thảo luận nhóm	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 3.1	A1 A2
12 (2 giờ LT)	Chương 6 TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI (tiếp) 2. Quan điểm Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng	- Thuyết giảng - Câu hỏi gợi mở - Giải thích cụ thể	- Đọc trước nội dung tài liệu..... - Trả lời câu hỏi - Lắng nghe và ghi chép	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 3.1	A1 A2
13 (2 giờ LT)	Chương 6 TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI (tiếp) III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người	- Thuyết giảng - Câu hỏi gợi mở - Giải thích cụ thể	- Đọc trước nội dung tài liệu..... - Trả lời câu hỏi - Lắng nghe và ghi chép	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 3.1	A1 A2
14 (2 giờ LT)	Chuyên đề: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay	- Thuyết giảng - Tổ chức thảo luận - Hướng dẫn tự học	- Đọc trước nội dung tài liệu.... - Thảo luận nhóm	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 3.1	A2

15 (2 giờ LT)	Chuyên đề: Xây dựng văn hoá, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	- Thuyết giảng - Tổ chức thảo luận - Hướng dẫn tự học	- Đọc trước nội dung tài liệu.... - Thảo luận nhóm	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 3.1	A2
	Đánh giá cuối kỳ: Thi vấn đáp			CLO 1.1 CLO 3.1	A2

8. Học liệu

8.1. Giáo trình

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dùng cho sinh viên đại học cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Võ Nguyên Giáp, “Thế giới còn đổi thay, nhưng Tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi”, NXB Nghệ An, 2020.

[3]. Trang web: <http://hochiminh.vn>

Nghệ An, ngày 05 tháng 08 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hưng

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Khánh Ly

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Nguyễn Khánh Ly

PHỤ LỤC

Rubric 1: Tiêu chí đánh giá làm việc nhóm

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Tổ chức và tham gia thực hiện	Không hoặc hiếm khi tham gia	Ít tham gia	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm.	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao.	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt.	40%
Thảo luận nhóm	Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu. Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài.	Thu thập thông tin cơ bản về đề tài. Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài.	Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài. Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài.	30%
Hợp tác nhóm	Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm.	Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận.	Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận.	Thường lắng nghe, chia sẻ trong nhóm.	Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm.	30%

Rubric 2: Thuyết trình

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung	Chủ đề trình bày không trọng tâm, không liên quan. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác	Chủ đề trình bày không trọng tâm. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung có một số phần chưa chính xác	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung phù hợp và chính xác	50%
Trình bày	Slide không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.	Slide trình bày phù hợp. Sử dụng một số hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ không liên quan. Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide.	Trình bày hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý. Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide.	Slide trình bày rõ ràng. Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý.	Slide được trình bày với bố cục rõ ràng, hợp lý. Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ dễ hiểu.	25%
Trả lời câu hỏi	Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi. Thiếu tự tin khi trả lời.	Câu trả lời không rõ ràng, ít liên quan đến câu hỏi. Thiếu tự tin khi trả lời	Câu trả lời tập trung vào câu hỏi. Hơi thiếu tự tin khi trả lời	Trả lời ngắn gọn và phù hợp. Tự tin khi trả lời	Biết phân tích và trả lời đầy đủ, ngắn gọn liên quan trực tiếp đến câu hỏi. Tự tin khi trả lời.	25%

Rubric 3: Bảo vệ và thi vấn đáp

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Thái độ trả lời câu hỏi	Thái độ giao tiếp, trả lời thô lỗ, không hợp tác, thiếu tôn trọng trong giao tiếp. Sử dụng thuật ngữ không phù hợp, giọng nói khó nghe.	Thái độ giao tiếp, trả lời câu hỏi lễ độ. Sử dụng các thuật ngữ trong câu trả lời phức tạp, khó hiểu. Giọng nói nhỏ, thiếu tự tin.	Thái độ giao tiếp, trả lời nhẹ nhàng, hòa nhã. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời lời phù hợp, dễ hiểu.	Thái độ trong câu trả lời tự tin, từ tốn, nhẹ nhàng, điềm đạm. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời đơn giản, dễ hiểu. Giọng nói lưu loát, rõ ràng.	Thái độ giao tiếp, trả lời rất tự tin. Giọng nói rõ ràng, lưu loát, thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe.	20%
Nội dung trả lời	Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi.	Các câu trả lời không rõ ràng, gần như không liên, không tập trung vào trọng tâm của câu hỏi.	Các câu trả lời đúng trọng tâm câu hỏi, liên quan đến câu hỏi nhưng thiếu tự tin trong các câu trả lời.	Các câu trả lời ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, liên quan đến câu hỏi yêu cầu. Thể hiện sự tự tin về sự hiểu biết trong câu trả lời, lập luận giải thích chưa thuyết phục.	Các câu trả lời ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, liên quan trực tiếp đến câu hỏi yêu cầu; tự tin trong câu trả lời; lập luận, giải thích cho câu hỏi hoàn toàn thuyết phục.	80%